

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và điều chỉnh phân bổ dự toán chi NSDP năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh sách những người được hỗ trợ hằng tháng theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13471/TTr-STC ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 846.471.600 đồng (*Tám trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm đồng*); trong đó:

a) Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội (cấp về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh): 693.154.800 đồng.

b) Kinh phí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: 153.316.800 đồng; bao gồm:

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn: 110.270.160 đồng.
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc: 43.046.640 đồng.

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025: Từ nguồn chi quản lý hành chính khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

- Kinh phí quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán cho các đơn vị theo quy định; đồng thời, có trách

nhệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ, từ chối các khoản chi không đúng đối tượng, không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc có trách nhiệm thực hiện đúng quyền hạn trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện các nội dung công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, đúng trình tự, thủ tục, chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, không thất thoát, không lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn, Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Triệu Sơn; Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lặc; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh